**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 –LỚP 10 – Năm học 2022-2023**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **HÀM SỐ, ĐỒ THỊ VÀ ỨNG DỤNG** | **1.1. Hàm số** | **Nhận biết:** - Tìm được tập xác định, tập giá trị của hàm số: hàm số phân thức hoặc hàm số chứa căn dang đơn giản.- Nhận biết được khoảng đồng biến và nghịch biến dựa vào BBT**Thông hiểu:**- Tìm được tập xác định, tập giá trị của hàm số: hàm số phân thức hoặc hàm số chứa căn;- Tính giá trị của hàm số.-Tìm điều kiện để hàm số xác định trên miền cho trước. | 2 | 2 |  |  |
| **1.2. Hàm số bậc hai** | **Nhận biết:**- Nhận biết được hàm số bậc hai và các hệ số của hàm số bậc hai;- Nhận dạng được đồ thị hàm số bậc hai;- Nhận được các yếu tố cơ bản của đồ thị hàm số bậc hai: đỉnh, trục đối xứng, ....- Điểm thuộc ĐTHS**Thông hiểu:**- Xác định khoảng đồng biến, nghịch biến; giá trị nhỏ nhất, lớn nhất của hàm số bậc hai;- Xác định hàm số bậc hai khi biết một số yếu tố.**Vận dụng:**- Vận dụng được kiến thức về hàm số bậc hai và đồ thị , BBT vào giải quyết bài toán thực tiễn. | 4 | 4 |   |  1 |
| **1.3. Dấu của tam thức bậc hai** | **Nhận biết:**- Nhận biết được tam thức bậc hai;- Nhận biết dấu của tam thức bậc hai;- Xác định hệ số a, b, c của tam thức bậc hai cho trước.Xác định được tập nghiệm của BPT bậc hai**Thông hiểu:**- Tìm được các khoảng hoặc nửa khoảng để tam thức bậc hai nhận giá trị dương (âm, không dương, không âm, ...);- Giải được các bất phương trình bậc hai.**Vận dụng cao:**- Vận dụng bất phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán dấu tam thức trên miền.  | 6 | 2 |  1 |  |
| **1.4. Phương trình quy về phương trình bậc hai** | **Nhận biết:**- Nhận biết nghiệm của phương trình dạng: **Thông hiểu:**- Biết được số nghiệm của phương trình dạng:**Vận dụng:**- Giải được phương trình quy về phương trình bậc hai;- Vận dụng trong bài toán thực tế có liên quan. | 2 | 2 | 1 |  |
| **2** | **PHƯƠNG PHÁP TỌA ĐỘ TRONG MẶT PHẲNG** | **2.1. Phương trình đường thẳng** | **Nhận biết:**- Vectơ pháp tuyến hoặc vectơ chỉ phương của đường thẳng;- Điểm thuộc (không thuộc) đường thẳng;- Nhận dạng PTTS của đường thẳng khi biết đường thẳng đó đi qua 1 điểm và nhận 1 vectơ chỉ phương.**Thông hiểu:**- Xác định được PTTQ của đường thẳng khi biết đường thẳng đó đi qua 1 điểm và nhận 1 vectơ pháp tuyến;- Viết phương trình đường thẳng đi qua 2 điểm cho trước;- Chuyển dạng phương trình đường thẳng (từ dạng tham số sang dạng tổng quát, hoặc từ dạng tổng quát về dạng tham số).**Vận dụng:**- Liên hệ được các kiến thức tổng hợp để viết phương trình đường thẳng ở dạng phức tạp;- Vận dụng kiến thức về phương trình đường thẳng để giải một số bài toán thực tiễn có liên quan. | 3 | 2 | 1 |  |
| **2.2. Vị trí tương đối của 2 đường thẳng** | **Nhận biết:**- Nhận biết vị trí tương đối giữa hai đường thẳng;- Nhận biết công thức tính khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng;- Nhận biết công thức tính góc giữa hai đường thẳng.**Thông hiểu:**- Tính khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng;- Tính góc giữa hai đường thẳng;- Xác định vị trí tương đối giữa hai đường thẳng;- Tìm giao điểm của 2 đường thẳng;- Tìm điều kiện m để 2 đường thẳng song song hoặc vuông góc (trong trường hợp đơn giản). | 3 | 3 |  |  1 |
|  |  |  |  |
|  |  |  | **20** | **15** | **3** | **2** |